

Số: /KH-UBND

Yên Châu, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 127-KH/HU ngày 24/10/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu sản xuất gắn với phát huy lợi thế của địa phương và thị trường tiêu thụ.

- Quản lý, lồng ghép, sử dụng tiết kiệm có hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan, đơn vị; UBND các xã xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, văn bản và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để tiếp tục hiện thực hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy; Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày

23/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh Sơn La; Kế hoạch số 127-KH/HU ngày 24/10/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các văn bản có liên quan tới toàn thể nhân dân thông qua các cuộc họp, hội nghị, các phương tiện thông tin đại chúng....

- Xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền nhân rộng những mô hình tốt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đến năm 2025 và năm 2030 của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Thường xuyên cập nhật, quán triệt, tuyên truyền những văn bản của các cấp, các ngành về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để tạo sự đồng thuận trong tổ chức và triển khai thực hiện

2. Tiếp tục tổ chức triển khai các văn bản liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nghiên cứu vận dụng cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2021 - 2030 do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách thu hút thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, nông nghiệp sinh thái; phát triển các loại cây trồng, vật nuôi, thủy sản có giá trị kinh tế cao; các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ tiếp cận thông tin khoa học, kỹ thuật, thị trường; hỗ trợ nghiên cứu chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; hỗ trợ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Nghiên cứu vận dụng cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch gắn với công nghiệp chế biến.

- Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khuyến khích người dân tích tụ ruộng đất tổ chức sản xuất hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi để người dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong nội bộ ngành nông nghiệp (từ đất trồng cây hàng năm kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả và trồng cỏ chăn nuôi...) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển

sản xuất nông nghiệp tập trung, phát huy lợi thế, thế mạnh của địa phương hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch gắn với công nghiệp chế biến, kết nối với thị trường tiêu thụ; kết nối với mạng lưới tiêu thụ toàn cầu; nâng cao vị thế và khả năng cạnh tranh của hàng nông sản địa phương.

- Rà soát, chuyển diện tích đất lâm nghiệp nhưng thực tế không có rừng sang đất sản xuất nông nghiệp, thủy sản kết hợp với sản xuất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về quản lý, sử dụng đất, phát huy các tiềm năng phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng.

- Xử lý kiên quyết, triệt để các vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, bức xúc của người dân về đất đai, chấm dứt tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, đông người gây mất trật tự, an toàn xã hội.

4. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

- Lấy người dân nông thôn là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tiếp cận bình đẳng các nguồn lực phát triển, các dịch vụ cơ bản, phúc lợi xã hội. Chủ động phòng, chống rủi ro, đảm bảo địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an ninh và an toàn trước thiên tai, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách, các chương trình mục tiêu, đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức giảm nghèo. Phát triển mạnh kinh tế dịch vụ ở khu vực nông thôn, đa dạng hóa các loại hình, quy mô.

- Phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại nông thôn. Hỗ trợ và phát huy vai trò của cộng đồng và người dân trong việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và bản sắc các dân tộc, đấu tranh đẩy lùi hủ tục, phát huy các phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*; cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh*".

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò của các tổ chức cộng đồng, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phương châm "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*" nhằm tạo động lực để khơi dậy sức mạnh và nguồn lực nhân dân trong quá trình phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, quản lý và bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên.

- Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số trong quản lý sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

5. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, ứng dụng khoa học -

công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế của từng xã, từng vùng. Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên canh hàng hoá tập trung, quy mô lớn, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyên đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Tăng cường liên kết 6 nhà (*nhà nông - nhà nước - nhà doanh nghiệp - nhà băng (ngân hàng) - nhà khoa học - nhà phân phối*) với nòng cốt là liên kết nhà nông - nhà doanh nghiệp.

- Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp.

+ Về trồng trọt: Xây dựng và hình thành khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi giá trị như: Vùng Xoài (*Chiềng Đông, Chiềng Sàng, Chiềng Păn, Sấp Vạt, Chiềng Hặc, Tú Nang*); vùng Nhãn (*Chiềng Hặc, Tú Nang, Lóng Phiêng*); Vùng Mận (*Lóng Phiêng, Phiêng Khoài, Yên Sơn*).... Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Về chăn nuôi: Từng bước chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo hình thức gia trại, trang trại tập trung; khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn, đến chế biến. Phát triển chăn nuôi đại gia súc tại các xã khu vực III và bản đặc biệt khó khăn theo Kết luận số 703-KL/TU ngày 30/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Về lâm nghiệp: Tập trung quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững rừng tự nhiên hiện có; đẩy mạnh tái sinh tự nhiên, nâng cao chất lượng rừng; phát triển du lịch sinh thái và kinh tế dưới tán rừng. Đẩy mạnh phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng.

- Nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Đẩy mạnh liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản. Đổi mới và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, tổ chức liên kết giữa nông dân, hợp tác xã với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng.

6. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

- Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ngành nghề dịch vụ ở nông thôn, ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm lợi thế đủ điều kiện xuất khẩu. Tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản.

- Hình thành một số điểm dịch vụ, gắn vùng sản xuất với thương mại, chế biến phù hợp với quy hoạch và điều kiện cụ thể tại địa phương. Triển khai mạnh mẽ chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Hình thành và phát triển các ngành nghề sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Tạo môi trường thuận lợi thu hút doanh nghiệp có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường để dẫn dắt chuỗi giá trị hiệu quả nhằm phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến và tiêu thụ tại địa phương, tạo động lực tăng trưởng cho địa phương.

- Hướng dẫn lập hồ sơ, thẩm định, trình cấp quyền sử dụng nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp đã được đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các Hợp tác xã, hộ gia đình có đủ điều kiện. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hóa hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững, ổn định trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử.

- Phát triển các mô hình dịch vụ ở khu vực nông thôn. Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ như: khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, an toàn thực phẩm, cảnh báo môi trường, quản lý bảo vệ rừng.....

7. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng nông thôn gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tập trung nguồn lực, lồng ghép sử dụng các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn ngày càng hiện đại, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; Tăng cường nguồn lực đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tạo động lực tăng trưởng, hạ tầng thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tăng cường giám sát các chương trình đầu tư cho nông nghiệp nông thôn.

- Tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đầu tư các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới duy trì, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bảo đảm bền vững.

- Thí điểm xây dựng nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ

thông tin, công nghệ số nhằm thay đổi căn bản hoạt động quản lý, điều hành, giám sát của cơ quan chính quyền; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, góp phần thu hẹp khoảng cách thụ hưởng dịch vụ xã hội cơ bản với thành thị.

8. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

- Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số ngành nông nghiệp; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Hằng năm tập trung vào nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ hữu cơ trong sản xuất, chế biến, chọn tạo nhân giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản xuất giống mới có năng suất, chất lượng tốt, chống chịu tốt với sâu bệnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của huyện.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp, xây dựng lực lượng lao động nông thôn có kiến thức, tay nghề cao đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường đổi mới và sử dụng công nghệ tiên tiến tiết kiệm tài nguyên, chi phí đầu vào sản xuất. Triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái nông thôn. Lồng ghép nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch 5 năm của huyện.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp trong quản lý sử dụng đất đúng mục đích, phát triển sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Canh tác đúng kỹ thuật, thực hiện luân canh, tăng vụ.

- Tổ chức quản lý tốt hệ thống thủy lợi bảo đảm quá trình khai thác, sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước. Quản lý chặt chẽ, an toàn, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai, áp dụng các công nghệ tưới cải tiến, tiết kiệm.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Phát triển cảnh quan nông thôn gắn với làng sinh thái, thông minh, phát huy lợi thế từng địa phương, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên. Quy hoạch không gian hợp lý để các ngành sản xuất có tác động nhiều đến môi trường như chăn nuôi, chế biến nông sản, giết mổ, xử lý

chất thải... cách xa các khu đô thị, vùng đông dân cư

10. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

- Chú trọng phát triển thị trường nông sản trong nước, giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu. Chuyển mạnh từ xuất khẩu tiểu ngạch sang xuất khẩu chính ngạch. Cập nhật, thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Huy động và sử dụng hiệu quả, đúng quy định các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Thực hiện các biện pháp để hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong sản xuất, chế biến, xây dựng thương hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý, quảng bá sản phẩm; chú trọng phát triển thị trường nông sản, các kênh phân phối, đa dạng hóa thị trường.

11. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp; Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn trong thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân.

12. Kinh phí thực hiện

a) Nguồn vốn thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương được bố trí trong kế hoạch vốn ngân sách trung ương như nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia (*Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến*

năm 2025; Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025...), chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững...

- Vốn ngân sách địa phương.
 - Vốn xã hội hóa (*các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...*).
 - Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.
 - Vốn huy động hợp pháp khác.
- b) Cơ chế tài chính của Chương trình:* Thực hiện theo cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan Thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện. Kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc của các xã, thị trấn.
- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thủy sản, phát triển lâm nghiệp bền vững; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Vận động hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp.

- Là cơ quan thường trực ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, chủ trì tham mưu triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Các nhiệm vụ và giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.
- Tham mưu bố trí, lồng ghép sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhà nước, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân để xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thiết yếu nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là công trình giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng thương mại ở nông thôn.
- Tổng hợp, cân đối, báo cáo UBND huyện ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2022 - 2030 và trong kế hoạch 5 năm cho ngành nông nghiệp, nông thôn để thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng nông thôn gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa phù hợp với quy định của pháp luật; nghiên cứu xây dựng thí điểm một số mô hình về quy hoạch, kiến trúc cảnh quan khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu tại những xã có điều kiện phù hợp

- Triển khai thực hiện công tác phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn và hạ tầng thương mại ở nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao; Tập trung xây dựng, hoàn thiện phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao;

- Tham mưu phát triển cụm công nghiệp, các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là các ngành sử dụng nhiều lao động gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Tổ chức, tham gia các chương trình phát triển thương mại điện tử, Hội nghị kết nối cung cầu, xúc tiến thương mại xuất khẩu nông sản; tham gia các sự kiện Tuần hàng trung bày, giới thiệu các sản phẩm nông sản an toàn tại các tỉnh, thành phố.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về tình hình thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu để các doanh nghiệp, hợp tác xã điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh phù hợp.

- Hỗ trợ cập nhật các thông tin liên quan đến các quy định về các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế; các quy định về hàng rào phi thuế; các cam kết về quy tắc xuất xứ hàng hóa; hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của nước nhập khẩu; truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, đầu tư áp dụng, chuyển giao đổi mới công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện với môi trường.

- Rà soát, thẩm định đề nghị cấp quyền sử dụng nhãn hiệu sản phẩm đối với các sản phẩm đã được đăng ký bảo hộ lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể ...

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan tham mưu thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu UBND huyện trình HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất trồng cây ngắn ngày, kém hiệu quả để chuyển đổi sang mục đích sử dụng đất khác có hiệu quả kinh tế cao.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tham mưu giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai theo thẩm quyền, giảm thiểu tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, đông người gây mất trật tự, an ninh xã hội.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các nhiệm vụ quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Giảm phát thải và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khắc phục ô nhiễm môi trường khu vực nông nghiệp nông thôn, bảo tồn đa dạng sinh học.

5. Phòng Dân tộc

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách về giảm nghèo; đề xuất kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giảm nghèo bền vững trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

7. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, phối hợp, chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp; củng cố truyền thống văn hóa tốt đẹp và quan hệ gắn kết cộng đồng đa dạng tại nông thôn (*thôn bản, dòng họ, hội quán...*).

- Triển khai có hiệu quả công tác truyền thông; quảng bá, giới thiệu tiềm năng tài nguyên nhân văn, tài nguyên du lịch thiên nhiên trên các phương tiện truyền thông, xây dựng sản phẩm du lịch khác biệt, chuyên nghiệp tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm hộ nghèo... Nghiên cứu, đề xuất xây dựng thí điểm và hỗ trợ triển khai thực hiện một số mô hình du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, sản vật địa phương.

- Hướng dẫn, rà soát, thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung liên quan về lĩnh vực văn hóa tại các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ và chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện; tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thí điểm xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở các bậc học trên địa bàn huyện làm cơ sở để đánh giá, nhân rộng.

- Phối hợp phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nội dung về đào tạo cho lao động nông thôn.

- Hướng dẫn, rà soát, thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung liên quan về lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại các xã xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

9. Trung tâm Y tế

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở khu vực nông thôn;

- Hướng dẫn, khảo sát, đánh giá, kết quả thực hiện các nội dung theo quy định đạt chuẩn các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành y tế.

10. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Hướng dẫn, kiểm tra các nội dung liên quan đến chất lượng, số lượng cán bộ và cơ cấu tổ chức đạt chuẩn nông thôn mới để triển khai thực hiện; tổ chức kiểm tra thường xuyên, khảo sát, đánh giá, công nhận đạt chuẩn về nội dung cán bộ đạt chuẩn của các xã trên địa bàn.

11. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung liên quan về tiếp cận pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra, khảo sát, đánh giá nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành.

12. Công an huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi thực hiện các nội dung liên quan về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức phổ biến, quán triệt, chỉ đạo Công an huyện, các xã nâng cao nhận thức và tích cực, chủ động tham mưu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; củng cố, phát triển lực lượng công an xã và

phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vững mạnh; Rà soát, đánh giá, tăng cường lực lượng, chỉ đạo, hỗ trợ, tạo chuyển biến rõ rệt về an ninh trật tự địa bàn các xã, thị trấn.

- Phối hợp các cơ quan liên quan hỗ trợ các xã, thị trấn trong các lĩnh vực phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm hộ nghèo; xóa nhà tạm, dột nát, xây dựng đường giao thông....

13. Ban chỉ huy Quân sự;

- Hướng dẫn, theo dõi thực hiện các nội dung liên quan về quốc phòng; tăng cường công tác xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh.

- Phối hợp Công an huyện và các đơn vị liên quan thực hiện tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hiệu quả, chất lượng nhiệm vụ về an ninh trật tự xã hội được giữ vững tại các xã xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp các cơ quan liên quan hỗ trợ các huyện, thành phố trong các lĩnh vực phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm hộ nghèo; xóa nhà tạm, dột nát, xây dựng đường giao thông....

14. Các đồn Biên phòng Chiềng Tương, Chiềng On

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của tỉnh, huyện về nông nghiệp, nông dân ở khu vực biên giới.

- Tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở khu vực biên giới gắn với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn theo dõi thực hiện các nội dung Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới.

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền các xã biên giới trong việc duy trì thực hiện các mô hình giúp dân phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo bền vững; huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình Nâng bước em tới trường và Con nuôi đồn biên phòng cho nhân dân khu vực biên giới.

15. Trung tâm Truyền thông – Văn hóa huyện

Tham mưu và tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tuyên truyền những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả, các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

16. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

- Làm tốt công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hướng dẫn người dân sản xuất đảm bảo theo hướng tăng chất lượng, giá trị sản phẩm. Thường xuyên cập nhật, chọn tạo các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng tốt phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương để khuyến cáo đưa vào sản xuất.

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất các nội dung, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án để thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện.

17. Hạt Kiểm lâm

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tham mưu trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế, nâng cao thu nhập, làm giàu từ rừng cho cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình và người dân sống ở gần rừng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua Chung sức xây dựng nông thôn mới.

18. Chi cục Thống kê Mai Sơn – Yên Châu

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện cung cấp các số liệu thống kê về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nông nghiệp, nông thôn của trên địa bàn.

Chủ động hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện, đánh giá tiêu chí thu nhập và các nội dung liên quan trong xây dựng nông thôn mới

19. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ động cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đa dạng các sản phẩm tín dụng, tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh các chương trình cho vay đối với hộ nghèo và hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan trong việc tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng để triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

20. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, trình Hội đồng nhân dân xã bổ sung vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và các chương trình, đề án về phát triển nông nghiệp, nông thôn khác trên địa bàn.

21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện nghị quyết, kết luận về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Xây dựng Kế hoạch giám sát thực hiện. Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong triển khai các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai những nhiệm vụ được giao liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

22. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (từ ngày 05/11 đến ngày 10/11) UBND các xã, thị trấn và các cơ quan liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (Qua phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/11 hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động gửi ý kiến về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Thường trực HĐND huyện;
 - Các cơ quan chuyên môn;
 - Các cơ quan, đơn vị liên quan;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Cổng thông tin điện tử huyện;
 - Lưu: VT, NN. H.50b.
- Báo cáo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huy Phong